

Số: 218 /QĐ-SNN

Hà Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt các định mức kỹ thuật khuyến nông;
Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng mô hình CSA Nâng cao năng
lực và hỗ trợ Trung tâm giống cây trồng và gia súc Phó Bảng tỉnh Hà Giang**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Công văn số 694/ UBND-XD ngày 22/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Hà Giang việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng
trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-BNN-XD ngày 19/6/2014 của Bộ Nông
nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án
thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hà Giang Dự án thành phần Cải
thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ;

Căn cứ Văn bản số: 776/BNN-TT ngày 27/01/2016 của Bộ Nông nghiệp
và PTNT về việc điều chỉnh mô hình CSA thuộc Hợp phần 3, Dự án WB7;

Căn cứ Quyết định số: 81/QĐ-TT-WB7 ngày 16/3/2016 của Cục trồng
trọt về việc Phê duyệt khung kế hoạch thực hiện mô hình nông nghiệp thông
minh thích ứng biến đổi khí hậu - Dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BNN-BTC ngày
15/11/2010 về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước
cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-BNN-TC ngày 05/5/2014 Quy định tạm
thời nội dung, mức hỗ trợ và mức chi cho các hoạt động khuyến nông sử dụng
nguồn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ
Nông nghiệp và PTNT quy định về Định mức xây dựng cho mô hình khuyến
nông trồng trọt;

Căn cứ Sổ tay thực hiện dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới theo Quyết
định số 3016/QĐ-BNN-HTQT ngày 20/12/2013 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT
về hướng dẫn thực hiện dự án Cải thiện Nông nghiệp có tưới;



Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-SNN ngày 28/11/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt thực hiện kế hoạch tổng thể Hợp phần 3: Hỗ trợ thực hành thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA);

Căn cứ Thư thông báo của Ban quản lý Trung ương các dự án thủy lợi về việc Ngân hàng Thế giới đã có ý kiến không phản đối Mô hình CSA: Nâng cao năng lực và hỗ trợ Trung tâm giống cây trồng và gia súc Phó Bảng tỉnh Hà Giang ngày 01/6/2017;

Căn cứ Quy định về mẫu của báo thiết kế mô hình CSA trong dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7) do Ban Quản lý trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) ban hành ngày 15/01/2016.

Căn cứ Kết quả thẩm định “Hồ sơ thiết kế kỹ thuật - Dự toán xxaay dựng mô hình CSA: Nâng cao năng lực và hỗ trợ Trung tâm giống cây trồng và gia súc Phó Bảng, huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang,” Hợp phần 3: Hỗ trợ thực hành thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA) Thuộc dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7) Số: 225/BC-SNN-TTĐ592 ngày 09/6/2017 của Tổ thẩm định 592;

Xét đề nghị của Ban quản lý các dự án nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng mô hình CSA Nâng cao năng lực và hỗ trợ Trung tâm giống cây trồng và gia súc Phó Bảng tỉnh Hà Giang gồm các nội dung sau:

1. Tên mô hình: Nâng cao năng lực và hỗ trợ Trung tâm giống cây trồng và gia súc Phó Bảng, tỉnh Hà Giang.

2. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phó Bảng, huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang.

3. Tên dự án: Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7).

4. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Giang.

5. Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án PTNT tỉnh Hà Giang.

6. Nhà thầu tư vấn CSA: Liên danh Liên danh Viện khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc và Trung tâm thủy lợi miền núi phía Bắc lập.

7. Nguồn vốn: Vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB).

8. Mục tiêu:

Về Nông nghiệp: Quy hoạch, chỉnh trang lại mặt ruộng tại Trung tâm cho phù hợp với định hướng trong tương lai.

- Quy hoạch lại hệ thống tưới mặt ruộng cho các lô vườn trình diễn công nghệ tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt cho phù hợp;

- Quy hoạch lại hệ thống tưới các khu vực trồng cây hoa hồng và hệ thống nhà lưới đơn giản sẵn có

- Tăng số lượng cán bộ địa phương và nông dân có nhận thức về CSA và/hoặc biết ứng dụng các thực hành CSA.

- Hiệu quả kinh tế tăng 10-15%.

Về hạ tầng: Góp phần giảm phát thải khí nhà kính thông qua việc sử dụng hiệu quả nguồn nước tưới và phân bón, giảm sử dụng phân bón hữu cơ, tăng lượng phân bón vô cơ;

- Đáp ứng nhu cầu cung ứng các dịch vụ hỗ trợ phát triển, ứng dụng các thực hành nông nghiệp.

- Nâng cao nhận thức và cung cấp cơ sở thực tiễn cho người dân áp dụng các giải pháp canh tác nông nghiệp thông minh, nâng cao hiệu quả sản xuất các cây trồng ôn đới, tiết kiệm nước, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, góp phần bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Năng lực của trung tâm được nâng cao thông qua hỗ trợ để sản xuất và cung cấp hạt/giống của các loại cây trồng ôn đới để đáp ứng nhu cầu sản xuất trong 4 huyện vùng cao của tỉnh.

9. Các hoạt động thực hiện mô hình:

9.1. Hỗ trợ thực hiện mô hình (Phần nông nghiệp):

- Xây dựng, vườn cây mẹ, các hoạt động sản xuất
- Hỗ trợ xây dựng bảo tồn vườn tập đoàn cây ăn quả ôn đới (lê, đào, hồng, mận,...) quy mô 01 ha.
- Hỗ trợ hoạt động hệ thống nhà lưới phục vụ nhân giống cây ăn quả ôn đới, các cây trồng theo định hướng của tỉnh, quy mô: 4 nhà lưới, 2.032,8 m²
- Hỗ trợ hoạt động vườn sản xuất giống cây ăn quả, rau, hoa, quy mô 1,5 ha.
- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp khu mô hình học tập cộng đồng vườn trình diễn cây ăn quả ôn đới (cây ăn quả, rau, hoa), quy mô 1,5 ha.
- Hỗ trợ mua sắm các trang thiết bị nhà thí nghiệm phục vụ nhân giống và đánh giá nông sản, giống cây trồng, quy mô 5 phòng, 134m².
- Hỗ trợ Trung tâm các trang thiết bị sản xuất cây giống và đánh giá nhanh đồng ruộng.
- Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ kỹ thuật cho Trung tâm trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, 12 cán bộ kỹ thuật làm công tác chọn tạo và nhân giống.

10.2. Xây dựng Cơ sở hạ tầng. (Hệ thống tưới):

a) Đập dâng nước:

- *Xây dựng đập đầu mối lấy nước tại khe suối xóm Mới:*

Đập dâng được đặt trên dòng chính khe suối xóm Mới, tại cao trình 1413.00 m. Cao trình ngưỡng tràn 1414.50 m. Đập tràn theo kiểu hình thang thực dụng. Kết cấu lõi đập bê tông M200, bề mặt tràn được bọc lớp bê tông cốt thép M250 dày 15 cm, chiều rộng đỉnh tràn 1m, khẩu độ tràn B=10m, chiều dài toàn bộ đập tràn L=3.0 m và chiều cao của tràn H_{tr} = 2,2m. Móng đập được làm chân khay bê tông M200 găm sâu vào trong đá từ 0.7 – 1.0m. Sân trước đập kết cấu bê tông M200 dày 20, dài 5m, rộng 11,85m. Sân tiêu năng nối tiếp sau đập kết cấu bê tông cốt thép M200 dày 20cm, dài 3,5m rộng 10m, đặt trên lớp cát đá lọc dày 30cm. Trên đáy bể tiêu năng có bố trí lỗ thoát nước đường kính 50mm, mật độ lỗ thoát nước a=1m, tường bên bể tiêu năng có cao trình 1413.70m, kết cấu BTCT M200. Sân sau đập kết cấu bê tông M200 dày 20cm,

dài 3m, rộng 10,0m, tường bên sân sau có cao trình 1413.70m. Nối tiếp sân sau là lớp đá học xếp khan dài 3m, rộng 11,6m. Đường ống lấy nước đặt bên vai phải đập, gồm 2 đường ống HDPE đường kính D125mm, 1 đường ống cấp nước cho bể trữ của Trung tâm Phó Bảng, 1 đường ống cấp nước cho bể chứa 5000m³ thuộc Hợp phần 2. Cao trình đặt đường ống là 1413.70m.

b) Bể trữ nước

Bể có dung tích hữu ích 500 m³, mái hình thang cong kích thước mặt trên (14x25)m, đáy dưới (9x20)m. Bể xây dựng bằng công nghệ bê tông thành mỏng, lớp dưới đáy là lớp BT M200 đá 0,5x1 dày 4cm. Tiếp theo là lớp lưới thép đan thành lớp, trên lớp lưới thép là lớp bê tông M200 đá 0,5x1 dày 4cm.

Xung quanh bể có hàng rào dây thép gai, cột bằng bê tông cao 1,5 m. Bên ngoài hàng rào có hành lang xung quanh bằng bê tông M200 dày 10cm.

c) Trạm bơm và hệ thống đường ống

+ Đường ống dẫn nước từ đập dâng về bể trữ nước

Đường ống dẫn nước từ cụm đầu mối về bể trữ là ống HDPE PN8 đường kính 125mm, có chiều dài 1320 m. Ống được đặt theo tuyến đi từ cụm đầu mối về bể trữ, chôn sâu trung bình 0.6m, đắp đất chặt hệ số k = 0,9. Trên tuyến ống có lắp đặt 2 van xả khí và một van xả cạn. Van lấy nước bằng van đồng đường kính 125mm đặt ở vị trí cuối tuyến ống gần bể trữ nước.

+ Trạm bơm tưới số 1: đặt tại khu vực bể 40m³ lấy nước tại bể 40m³ bơm tăng áp tưới cho khu C:

- Nhà trạm: Nhà trạm có kích thước BxH=(2.6x2.6)m, cao 2.0m có kết cấu nền bằng bê tông M150, giữa nhà trạm làm bệ đặt máy bơm bằng bê tông M200 kích thước (0.5x 0.6)m bên trong có đặt sẵn bu lông chờ lắp máy bơm; Hệ vì kèo bằng thép hình sử dụng liên kết hàn, mái nhà bằng tôn lợp 11 múi dày 0.04mm.

- Thiết bị: Gồm 1 máy bơm có Q = 21-42 m³; H=78-26,9m. Máy biến tần điện vào 380v; điện ra 380v, 3 pha, công suất 5,5Kw. Tủ điện 10kw hiệu sfrecon có bảo mật pha sen sơ cảm ứng, linh phụ kiện nhập khẩu korea, kích thước tủ 600x400mm

+ Trạm bơm tưới số 2: đặt tại khu vực bể 500m³ lấy nước tại bể 500m³ bơm tăng áp tưới cho toàn bộ mô hình trung tâm Phó Bảng:

- Nhà trạm: Nhà trạm có kích thước BxH=(3.0x3.0)m, cao 2.1m có kết cấu nền bằng bê tông M200, giữa nhà trạm làm bệ đặt máy bơm bằng bê tông M200 kích thước (0.7x 1.1)m bên trong có đặt sẵn bu lông chờ lắp máy bơm; tường nhà bằng gạch xây VXM M75 cao 2.1m, trát trong và ngoài dày 1.5cm. Hệ vì kèo bằng thép hình sử dụng liên kết hàn, mái nhà bằng tôn lợp 11 múi dày 0.4mm.

- Thiết bị: Gồm 1 máy bơm có Q = 21-42 m³; H=78-26,9m. Máy biến tần điện vào 380v; điện ra 380v, 3 pha, công suất 5,5Kw. Tủ điện 10kw hiệu sfrecon có bảo mật pha sen sơ cảm ứng, linh phụ kiện nhập khẩu korea, kích thước tủ 600x400mm

d) Hệ thống ống chính, nhánh, mặt ruộng

+ Tuyến ống chính, nhánh

Hệ thống đường ống chính bằng ống HDPE PN10 đường kính 110mm và HDPE PN8 đường kính 90mm.

Hệ thống đường ống nhánh bằng ống HDPE PN8 đường kính từ 60mm đến 73mm. Khối lượng đường ống chính, nhánh được thống kê trong bảng sau:

Bảng Ống chính và ống nhánh tưới

TT	Tên khu tưới	Chiều dài ống chính HDPE D110 (m)	Chiều dài ống chính HDPE D90 (m)	Chiều dài ống nhánh HDPE D63-D75 (m)
1	A	88+35		56+61+70+46+92+24+18
2	B	60		47.2+133+135
3	C	77	168	75
4	D	6.5	0	64

+ Tưới mặt ruộng

- Kỹ thuật tưới mặt ruộng tại khu (Khu C, D) trồng cây lê, đào, mận, hồng: Sử dụng công nghệ tưới nhỏ giọt quanh gốc

Bảng Khối lượng ống tưới mặt ruộng các khu tưới nhỏ giọt quanh gốc

TT	Tên khu tưới	Ống PVC D34 (m)	Dây PE D16mm(m)	Dây nhỏ giọt quanh gốc (m)
1	D		1209	1758
2	C1		901	1130

Kỹ thuật tưới mặt ruộng tại khu (Khu A2, A3-2) rau lấy quả: Sử dụng tưới nhỏ giọt dạng dải thẳng

Bảng Tưới mặt ruộng các khu tưới nhỏ giọt dạng dải thẳng

TT	Tên khu tưới	Dây nhỏ giọt D16mm (m)	Dây PE D16mm (m)
1	A2	1963	77
2	A3-3	1651	55

- Kỹ thuật tưới tại (lô A1, A4, A5, A3-1, A3-2, B, C2): Sử dụng công nghệ tưới phun mưa

Bảng Tưới mặt ruộng các khu tưới phun mưa

TT	Tên khu tưới	Ống PVC D34 (m)	Ống PVC D21 (m)
1	Lô A1	308	168
2	Lô A4	1022	525
3	Lô A5	1096	561
4	Lô A3-1+A3-2	697	361
5	Lô B1	688	356
6	Lô B2	1479	761
7	Lô B2'	813	420
8	Lô B3	1383	726

9	Lô C2	1934	1006
---	-------	------	------

e) Nhà lưới hiện đại và nhà lưới đơn giản sẵn có của Trung tâm
+ Nhà lưới hiện đại nuôi trồng lan hồ điệp - Diện tích 520,8m²

Kiểu nhà lưới	Gothic, nhịp 6,2m
Che phủ mái vòm chống mưa	Màng nhà kính dày 180 micrôn, Ginegar - Israel
Lớp lưới cắt nắng cốt 5,4m và 3,6m	Lưới giảm ánh sáng dẹt kim Hàn Quốc
Lớp màng bảo ôn trong nhà	Màng bảo ôn - Màng nhà kính dày 120 micrôn - Việt Nam
Bao che xung quanh	Phía ngoài cố định lưới giảm ánh sáng dẹt kim, phía trong màng bảo ôn 3 lớp có lớp cách nhiệt, giữa màng nhà kính dày 180 micrôn
Chiều cao máng nước	3,6 m
Nhịp nhà lưới	6,2 m
Chiều rộng theo nhịp	3 x 6,2m = 18,6 m
Chiều dài theo máng	7 x 4,0 m = 28,0 m
Tổng diện tích nhà lưới	18,6 x 28,0 = 520,8 m ²

- Phần mái nhà gồm 4 lớp.

+ Lớp trên cùng cốt 5,4m là lưới cắt nắng dẹt kim di động tạo hiệu quả cắt giảm ánh sáng nhiệt độ thu rải lưới dùng mô tơ giảm tốc kết hợp nhôm xích (Lưới giảm ánh sáng dẹt kim Hàn Quốc độ bền > 7 năm).

+ Lớp thứ 2 là lớp chống mưa trên mái vòm. Dùng màng nhà kính dày 180 micrôn. (Màng nhà kính Ginegar - Israel 5 lớp có cắt tia UV, độ bền > 5 năm).

+ Lớp thứ 3 cốt 3,6mm là lưới cắt nắng dẹt kim di động để phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng thu rải lưới dùng mô tơ giảm tốc kết hợp nhôm xích (Lưới giảm ánh sáng dẹt kim Hàn Quốc độ bền > 7 năm).

+ Lớp thứ 4 là màng nhà kính dày 120 micrôn bảo ôn di động trong nhà phục vụ nhu cầu điều hòa nhiệt độ đạt hiệu quả cao. Thu rải màng bảo ôn dùng mô tơ giảm tốc kết hợp nhôm xích. (Màng nhà kính 3 lớp có cắt tia UV).

- Xung quanh nhà phía ngoài cố định lưới giảm ánh sáng dẹt kim, phía trong màng bảo ôn 3 lớp có lớp cách nhiệt, giữa màng nhà kính dày 180 micrôn Ginegar - 5 lớp có cắt tia UV.

- Trong nhà lắp đặt hệ thống quạt hút gió công nghiệp và hệ thống tắm làm mát coolingpad. Có bộ điều khiển tự động thông qua cảm biến nhiệt độ giúp điều tiết, điều hòa nhiệt độ được hợp lý trong việc sử dụng; lắp đặt hệ thống giá để khay trồng cây di động, hệ thống quạt đảo gió lưu thông không khí, hệ thống đèn led chiếu sáng.

+ Nhà lưới đa năng nuôi trồng địa lan - Diện tích 504,0m²

+ Kiểu nhà lưới	Gothic, nhịp 6,0m
+ Che phủ mái vòm chống mưa	Màng nhà kính dày 180 micrôn
+ Lớp lưới cắt nắng cốt 5,4m	Lưới giảm ánh sáng dẹt kim Hàn Quốc
+ Bao che xung quanh	Lưới chống côn trùng dẹt bằng sợi

	nilon
+ Chiều cao máng nước	3,2 m
+ Nhịp nhà lưới	6,0 m
+ Chiều rộng theo nhịp	3 x 6,0m = 18,0 m
+ Chiều dài theo máng	7 x 4,0 m = 28,0 m
+ Tổng diện tích nhà lưới	18,0 x 28,0 = 504,0 m ²

- Phần mái nhà gồm 2 lớp.

Lớp trên cùng cốt 5,4m là lưới cắt nắng dệt kim di động tạo hiệu quả cắt giảm ánh sáng nhiệt độ thu rải lưới dùng mô tơ giảm tốc kết hợp nhôm xích (Lưới giảm ánh sáng dệt kim Hàn Quốc độ bền > 7 năm).

Lớp thứ 2 là lớp chống mưa trên mái vòm. Dùng màng nhà kính dày 180 micrôn. (Màng nhà kính có cắt tia UV, độ bền > 5 năm).

- Xung quanh nhà dưới cốt +0,3m xây tường gạch dày 110 trát tường vữa XM M50# dày 15mm. Trên cốt +0,3m cố định 1 lớp lưới chống côn trùng sợi nilon bền chắc (Lưới chống côn trùng độ bền > 5 năm)

- Trong nhà lắp đặt hệ thống quạt đảo gió lưu thông không khí, hệ thống tưới phun mưa vòi tưới Israel.

+ Nhà lưới mái hở chống mưa trồng dưa lưới - Diện tích 504,0m²

+ Kiểu nhà lưới	Gothic, nhịp 6,0m
+ Che phủ mái vòm chống mưa	Màng nhà kính dày 180 micrôn
+ Lớp lưới cắt nắng cốt 3,5m	Lưới cắt nắng phủ nhôm có độ cản ánh sáng 50-55%. Thu rải thủ công
+ Bao che xung quanh	Lưới chống côn trùng dệt bằng sợi nilon
+ Chiều cao máng nước	3,5 m
+ Nhịp nhà lưới	6,0 m
+ Chiều rộng theo nhịp	3 x 6,0m = 18,0 m
+ Chiều dài theo máng	7 x 4,0 m = 28,0 m
+ Tổng diện tích nhà lưới	18,0 x 28,0 = 504,0 m ²

- Phần mái nhà gồm 2 lớp.

Lớp trên cùng lớp chống mưa trên mái vòm. Dùng màng nhà kính dày 180 micrôn. (Màng nhà kính có cắt tia UV, độ bền > 5 năm).

Lớp thứ 2 là lưới cắt nắng phủ nhôm có độ cản ánh sáng 50-55% để phục vụ tốt cho cầu sử dụng thu rải thủ công. (Lưới cắt nắng độ bền > 5 năm).

- Xung quanh nhà lưới dưới cốt + 0,3m xây tường gạch trát tường vữa XM mác 75#. Trên cốt +0,3m cố định lưới chống côn trùng loại 32 mesh dệt bằng sợi nilon. (Lưới chống côn trùng độ bền > 5 năm).

+ Nhà lưới mái vòm tán mưa trồng rau ăn lá - Diện tích 504,0m²

+ Kiểu nhà lưới	Gothic, nhịp 6,0m
+ Che phủ mái vòm chống mưa	Lưới chống côn trùng dệt bằng sợi nilon loại 32 Mesh
+ Lớp lưới cắt nắng cốt 3,5m	Lưới cắt nắng phủ nhôm có độ cản ánh sáng 50-55%. Thu rải thủ công

+ Bao che xung quanh	Lưới chống côn trùng dệt bằng sợi nylon loại 32 Mesh
+ Chiều cao máng nước	3,5 m
+ Nhịp nhà lưới	6,0 m
+ Chiều rộng theo nhịp	3 x 6,0m = 18,0 m
+ Chiều dài theo máng	7 x 4,0 m = 28,0 m
+ Tổng diện tích nhà lưới	18,0 x 28,0 = 504,0 m ²

- Phần mái nhà gồm 2 lớp.

+ Lớp trên cùng lớp tán mưa trên mái vòm. Dùng lưới chống côn trùng loại 32 mesh dệt bằng sợi nylon.

+ Lớp thứ 2 là lưới cắt nắng phủ nhôm có độ cản ánh sáng 50-55% để phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng thu hái thủ công.

- Xung quanh nhà lưới dưới cốt + 0,3m xây tường gạch trát tường vữa XM mác 75#. Trên cốt +0,3m cố định lưới chống côn trùng loại 32 mesh dệt bằng sợi nylon.

+ Nhà lưới đơn giản sẵn có của Trung tâm: Nhà lưới đơn giản mái chữ A - Diện tích 2.200,0m².

6. Giá trị dự toán: (6.1 + 6.2): 16.508.842.093 đồng

(Bằng chữ: Mười sáu tỷ, năm trăm linh tám triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm chín mươi ba đồng)

6.1. Nội dung nông nghiệp: 5.700.953.950 đồng

6.1.1. Dụng cụ, máy móc: 644.824.000 đồng

6.1.2. Nguyên liệu, năng lượng: 4.863.907.950 đồng

6.1.3. Đào tạo: 100.000.000 đồng

6.1.4. Chi phí quản lý: 92.222.000 đồng.

Trong đó: - Phần đối ứng: 2.500.953.950 đồng

- Phần nhà nước hỗ trợ: 3.200.000.000 đồng

6.2. Hệ thống tưới tiêu hạ tầng nội đồng: 10.807.888.143 đồng

STT	Thành phần chi phí	Giá trị trình	
1	- Chi phí xây dựng	9.362.066.871	đồng
2	- Chi phí thiết bị	71.655.600	đồng
3	- Chi phí quản lý dự án	292.309.568	đồng
4	- Chi phí TVĐTXD	300.422.506	đồng
5	- Chi phí khác	301.118.116	đồng
6	- Chi phí dự phòng	413.102.882	đồng
	Tổng	10.807.888.143	đồng

(Chi tiết tại bản vẽ thiết kế kỹ thuật, dự toán và Báo cáo thiết kế)

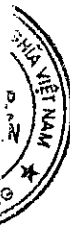
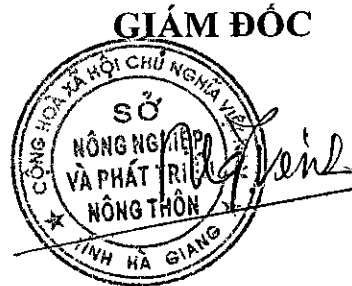
Điều 2: Ban quản lý các dự án PTNT, tổ giúp việc Hợp phần 3, các tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát chất lượng theo

các tiêu chí, hạng mục công việc và thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu của nhà tài trợ, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

Điều 3: Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Sở, Giám đốc Ban quản lý các dự án phát triển nông thôn, Trung tâm KHKT giống cây trồng và gia súc Phó Bảng, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *24/5*

- UBND tỉnh (BC);
- Cục Trồng trọt (BC);
- CPO Thủy lợi (BC);
- Tổ giúp việc HP3;
- BQL các DA PTNT;
- TT KHKT Phó Bảng;
- Như Điều 3;
- Lưu VT;



10